

**NGHỊ ĐỊNH số 336-NĐ ngày 20-4-1957**  
**ban hành thể lệ tổ chức thi hết cấp 2**  
**Trường phổ thông 10 năm.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

— *Chiếu sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 tổ chức Bộ Giáo dục ;*

— *Chiếu nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 quy định Trường phổ thông 10 năm, đặc biệt điều 22 của nghị định ;*

— *Theo đề nghị của ông Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông,*

**NGHỊ ĐỊNH :**

**Điều 1.** — Nay ban hành thể lệ tổ chức thi hết cấp 2 Trường phổ thông 10 năm kèm theo nghị định này.

**Điều 2.** — Thể lệ thi hết cấp 2 sẽ thi hành kể từ niên học 1956 — 1957.

**Điều 3.** — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục và Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 20 tháng 4 năm 1957

NGUYỄN VĂN HUYỀN

**THẺ LỆ TỔ CHỨC THI HẾT CẤP 2**  
**TRƯỜNG PHỔ THÔNG 10 NĂM**

CHƯƠNG I

**THẺ LỆ TỔNG QUÁT**

**Điều 1.** — Kể từ năm 1957, về cuối mỗi niên học, sẽ tổ chức thi hết cấp 2 cho tất cả học sinh lớp 7 các Trường phổ thông công và tư.

Kỳ thi này không nhận thí sinh tự do.

**Điều 2.** — Ty Giáo dục phụ trách tổ chức kỳ thi hết cấp này và Khu Giáo dục cấp giấy chứng nhận trúng tuyển theo mẫu thống nhất của Nha Giáo dục phổ thông.

**Điều 3.** — Kỳ thi hết cấp chỉ có một khóa thi và mở vào những ngày cuối niên học, hoặc trong tuần lễ theo sau ngày cuối cùng của niên học. Về mỗi khóa thi, Khu Giáo dục sẽ ấn định ngày thi thống nhất cho toàn khu.

**Điều 4.** — Những nơi đặt Hội đồng thi trong mỗi tỉnh sẽ do Ty Giáo dục ấn định sau khi được Khu Giáo dục thông qua.

\* Ở những tỉnh hay thành phố có nhiều Trường phổ thông cấp 2 có lớp 7, để tránh tập trung đông học sinh, sẽ tổ chức thành nhiều khu vực thi, mỗi khu vực gồm một số trường ở gần nhau.

Học sinh trường tư (nếu có ở một địa phương) sẽ thi chung với học sinh trường công gần nhất.

**Điều 5.** — Lúc vào thi, thí sinh phải mang theo thẻ học sinh có *dân ảnh*, có ghi rõ ràng ngày tháng năm sinh và nơi sinh, và có chữ ký của thí sinh. Thẻ học sinh phải có chữ ký của Hiệu trưởng và dấu của nhà trường. Thẻ học sinh trường tư phải có thị thực của Ủy ban Hành chính tư cấp huyện hay quận trở lên.

CHƯƠNG II

**ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ HỒ SƠ XIN THI**

**Điều 6.** — Thí sinh phải đủ 14 tuổi tính đến ngày 31 tháng 12 năm thi và phải là học sinh lớp 7 một Trường phổ thông cấp 2 công hay tư trong năm mở khóa thi và đã học hết chương trình cấp 2 phổ thông trong một thời gian tối thiểu 3 niên khóa.

Từ niên khóa 1955 — 56 trở về trước, nếu học sinh không học lớp 5 và lớp 6 phổ thông nhưng đã học những lớp tương đương các trường học cũ và từ niên học 1956 — 57 có học lớp 7 phổ thông thì học sinh đó cũng đủ điều kiện dự thi.

Trong năm học lớp 7 phổ thông, nếu học sinh nào vì ốm đau hay vì lý do gì nghỉ nhiều, không đủ điểm để tổng kết, thì Hội đồng nhà trường sẽ đưa ra xét để quyết định việc cho dự thi hay không.

**Điều 7.** — Học sinh không phải làm đơn xin dự thi, nhưng phải nộp cho nhà trường 1 bản giấy khai sinh nếu trong hồ sơ học sinh giữ tại trường chưa có. Căn cứ vào giấy khai sinh và học bạ của học sinh, văn phòng Trường sẽ lập danh sách những học sinh lớp 7 được Hội đồng nhà trường công nhận đủ điều kiện được ghi tên. Danh sách sẽ ghi rõ ràng họ và tên học sinh, ngày tháng năm sinh và nơi sinh, tên trường, tên lớp và dành 1 cột để học sinh ký tên.

Học sinh sẽ ký vào danh sách này ngay tại trường và khi vào phòng thi sẽ ký vào sổ báo danh.

Ở cuối danh sách, Hiệu trưởng có trách nhiệm kết toán và chứng nhận những học sinh ghi tên trong danh sách để đủ điều kiện dự thi kỳ thi hết cấp.

Danh sách, kèm theo giấy khai sinh và học bạ của học sinh từng trường sẽ gửi đến Ty Giáo dục (hoặc đến trường được Ty ủy nhiệm tổ chức thi) 20 ngày trước kỳ thi.

**Điều 8.** — Ở những nơi tổ chức thi hành từng khu vực, Ty Giáo dục có thể ủy nhiệm cho Trường được chọn đặt Hội đồng thi, phụ trách tổ chức vật chất kỳ thi ở Hội đồng ấy dưới sự chỉ đạo của Ty (nhập hồ sơ của các trường, lập sổ báo danh, sổ ghi điểm, chuẩn bị phòng thi, v.v...).

## CHƯƠNG III

## HỘI ĐỒNG THI

**Điều 9.** — Tại mỗi khu vực thi sẽ tổ chức, tùy theo tình hình các trường cấp 2 có lớp 7 trong tỉnh và số thí sinh, một Hội đồng giám khảo kiêm giám thị, hay chỉ tổ chức một Hội đồng giám thị trông coi riêng kỳ thi viết.

Trong trường hợp tại nơi thi chỉ đặt Hội đồng giám thị, việc chấm bài thi viết và tổ chức thi vẫn đáp cho học sinh sẽ tập trung vào một số Hội đồng giám khảo trong tỉnh.

**Điều 10.** — Hội đồng giám thị tại mỗi khu vực thi có thể gồm những giáo viên các trường có học sinh dự thi ở khu vực ấy.

Mỗi buổi thi cần có ít nhất 2 giám thị.

Hội đồng giám khảo sẽ gồm những giáo viên điều động ở khu vực khác đến.

Trường hợp cả tỉnh chỉ có một Hội đồng giám khảo kiêm giám thị (tỉnh chỉ có một trường cấp 2), Ty sẽ đề cử một, hai cán bộ tham gia Hội đồng thi.

**Điều 11.** — Những nhân viên Hội đồng thi trong tỉnh (hay thành phố) sẽ do Ủy ban Hành chính tỉnh (hay thành phố) ra nghị quyết cử theo đề nghị của Ty Giáo dục (hay Sở Giáo dục) và báo cáo cho khu Giáo dục biết.

**Điều 12.** — Hội đồng giám khảo hay Hội đồng giám thị có quyền quyết định mọi công việc trong kỳ thi.

## CHƯƠNG IV

## KỶ LUẬT

**Điều 13.** — Trong kỳ thi thí sinh không được thông đồng với nhau hay với ngoài, không được mang vào phòng thi những giấy tờ, sách vở, tài liệu... Trái lệ này, thí sinh sẽ bị đuổi ra khỏi phòng thi.

**Điều 14.** — Thí sinh nào bị bắt quả tang gian lận hay có ý gian lận trong kỳ thi, không những bị cảnh cáo hay đuổi ra khỏi phòng thi, mà còn có thể bị đuổi ra khỏi trường đang học tùy theo trường hợp.

Việc đuổi ra khỏi trường sẽ do Ty Giáo dục quyết định và báo cáo lên khu Giáo dục.

**Điều 15.** — Nếu sự gian lận bị phát giác sau kỳ thi, thí sinh cũng có thể bị thi hành kỷ luật như: đuổi ra khỏi trường, thu hồi giấy chứng nhận trúng tuyển.

Việc hủy bỏ giấy chứng nhận trúng tuyển sẽ do khu Giáo dục quyết định và báo cáo lên Nha Giáo dục phổ thông.

## CHƯƠNG V

## BÀI THI VÀ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

**Điều 16.** — Chương trình thi là chương trình cấp 2 phổ thông. Nhưng mỗi năm, Nha Giáo dục phổ thông có thể ấn định một chương trình hạn chế về một số môn.

**Điều 17.** — Đề thi sẽ do Khu Giáo dục hay Ty Giáo dục tỉnh trực thuộc chọn chung cho tất cả các Hội đồng thi trong khu hay trong tỉnh trực thuộc.

**Điều 18.** — Bài thi gồm có:

## A. — Bài thi viết:

- |                   |       |                                                    |
|-------------------|-------|----------------------------------------------------|
| 1 — Tập làm văn : | 2 giờ | } mỗi giờ là 60 phút, giờ chép đầu bài tính ngoài. |
| 2 — Toán :        | 2 giờ |                                                    |
| 3 — Sử hay địa :  | 1 giờ |                                                    |
| 4 — Lý hóa :      | 1g.30 |                                                    |

B. — Bài thi vấn đáp: (đối với mỗi thí sinh mỗi bài không hỏi lâu quá 10 phút).

- |               |                |
|---------------|----------------|
| 1 — Giảng văn | 3 — Địa hay sử |
| 2 — Toán      | 4 — Sinh vật.  |

Về môn sử, địa, nếu bài thi viết là sử thì lúc vào vấn đáp chỉ hỏi về địa, và ngược lại.

**Điều 19.** — Qua kỳ thi viết, thí sinh nào đã có những điểm thuộc vào trường hợp hỏng thi nêu ở điều 23 dưới đây (cụ thể là trường hợp 1, 2, và 3 thi hỏng), thì sẽ bị loại và không được vào vấn đáp.

**Điều 20.** — Các bài thi viết và thi vấn đáp đều cho điểm theo thang điểm 5 bậc và không tính hệ số.

Thí sinh bỏ không thi một bài sẽ coi như bỏ dở kỳ thi và sẽ bị loại.

**Điều 21.** — Có tất cả 8 điểm về thi viết và thi vấn đáp: 2 điểm về quốc văn, 2 điểm về toán và 4 điểm về 4 môn lịch sử, địa lý, sinh vật, lý hóa.

## Điều kiện trúng tuyển quy định như sau:

- 1 — Tất cả các điểm đều « 3 » trở lên.
- 2 — Có 7 điểm « 3 » trở lên và 1 điểm « 2 » về bất cứ môn nào.

**Điều 22.** — Có 2 trường hợp được đưa ra Hội đồng thi xét, sau kỳ thi vấn đáp:

- 1) Có 2 điểm « 2 » về 2 môn khác nhau (các điểm khác đều « 3 » trở lên);
- 2) Có 1 điểm « 1 » về một môn không phải Quốc văn hay Toán (các điểm khác đều « 3 » trở lên).

Sau khi xét kết quả thi về các môn khác và học bạ của thí sinh, Hội đồng thi có thể quyết định cho trúng tuyển trong 2 trường hợp sau:

1) Trong những điểm thi về các môn khác, có 2 điểm trội (điểm « 4 » hoặc « 5 »), học bạ trung bình, nghĩa là học lực vào loại trung bình, tư cách đạo đức trung bình, không phạm kỷ luật;

2) Học bạ tốt, nghĩa là học lực vào hạng khá (trên trung bình), tư cách đạo đức tốt, những điểm thi về các môn khác không có gì trội (không có điểm « 4 » hoặc « 5 »).

Trong việc xét vớt một thí sinh, toàn thể nhân viên Hội đồng giám khảo có quyền biểu quyết. Quyết định sẽ lấy theo đa số tương đối. Nếu số người biểu quyết ngang nhau, thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng giám khảo là ý kiến quyết định.

Nghị quyết của Hội đồng về việc xét vớt sẽ ghi rõ vào biên bản.

**Điều 23. — Trường hợp hỏng thi.**— Ngoài những trường hợp kể trên (điều 21 và 22), những trường hợp khác là hỏng thi và không được đưa ra Hội đồng thi xét. Tóm lại, những trường hợp hỏng thi ấy là:

- 1) Có 3 điểm « 2 »
- 2) Có 1 điểm « 1 » và 1 điểm « 2 »
- 3) Có 1 điểm « 1 » về quốc văn hay toán
- 4) Có 2 điểm « 2 » về cùng môn quốc văn hay cùng môn toán.

**Điều 24. — Tiêu chuẩn xếp hạng các thí sinh trúng tuyển quy định như sau:**

1 — **Bình:** — Có 7 điểm đều « 4 » trở lên và 1 điểm « 3 » về bất cứ môn nào.

— Có 6 điểm đều « 4 » trở lên và 2 điểm « 3 » không phải về quốc văn hay toán.

2 — **Ưu:** — Có 6 điểm « 5 » và 2 điểm « 4 » về bất cứ môn nào.

— Các điểm về quốc văn và toán đều « 5 », các điểm khác đều « 4 ».

3 — **Xuất sắc:** Các điểm đều « 5 »

4 — **Thứ:** Những trường hợp trúng tuyển khác đều xếp vào hạng thứ.

## CHƯƠNG VI

### HỒ SƠ HỘI ĐỒNG THI

**Điều 25. —** Thi xong, Chủ tịch Hội đồng thi gửi về Ty Giáo dục biên bản Hội đồng thi kèm danh sách thí sinh được vào vấn đáp và danh sách thí sinh được trúng tuyển và hồ sơ kỳ thi. Biên bản phải có chữ ký của tất cả nhân viên Hội đồng thi.

**Điều 26. —** Ty Giáo dục, sau khi kiểm soát lại công việc của Hội đồng thi, làm báo cáo gửi về Khu Giáo dục với hồ sơ thi để xin duyệt ý kết quả kỳ thi.

Kết quả kỳ thi chỉ coi là chính thức sau khi được Khu Giáo dục duyệt y.

**Điều 27. —** Khu Giáo dục, sau khi duyệt y, sẽ đúc kết tình hình và kết quả của khóa thi trong toàn Khu và làm báo cáo gửi về Nha Giáo dục Phổ thông, kèm theo một bộ đề thi đã ra cho học sinh trong khu.

Ban hành theo nghị định số 336-NĐ ngày 20-4-1957

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

### BỘ VĂN HÓA

**NGHỊ ĐỊNH số 542 — NĐ ngày 29-4-1957**  
quy định thể lệ đăng ký cho tất cả các nhà in của các cơ quan chính quyền, đoàn thể hay tư nhân.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA

Chiếu điều lệ số 488-TTg ngày 30-3-1955 của Thủ tướng phủ về việc đăng ký các loại kinh doanh công thương nghiệp;

Chiếu thông tư số 557-TTg ngày 11-7-1956 của Thủ tướng phủ về phân công đăng ký các loại kinh doanh công thương nghiệp;

Chiếu quyết định số 609-TTg ngày 4-11-1955 của Thủ tướng phủ về việc cho phép kinh doanh và đăng ký kinh doanh công thương nghiệp;

Sau khi thỏa thuận với Bộ Thương nghiệp và được sự đồng ý của Thủ tướng phủ,

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1. —** Trừ một số nhà in của Chính phủ có quy định riêng, tất cả các nhà in của các cơ quan chính quyền, đoàn thể hay tư nhân; in bằng máy, bản đá, bản kẽm, ronéo, mở trước hoặc sau ngày ban hành nghị định này đều phải đăng ký:

— Ở Hà nội, tại Cục Xuất bản

— Ở Hải phòng tại Sở Văn hóa thành phố

— Ở Khu Hồng quang và khu Tự trị Thái-Mèo tại Sở Văn hóa khu.

— Ở các tỉnh tại Ty Văn hóa tỉnh.

**Điều 2. —** Cục quản lý xuất bản, in và phát hành tức là Cục xuất bản thuộc Bộ Văn hóa được ủy nhiệm để quản lý việc đăng ký nhà in trong toàn quốc.

**Điều 3. —** Muốn xin đăng ký, chủ nhà in phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Một đơn xin đăng ký, làm thành ba bản, có một bản dán tem.